

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 39

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Võ Đình Quốc Huy	Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Lâm Tùng	Phó Chủ tịch	-	27/06/2023
Ông Âu Dương Bửu Xuyên	Phó Chủ tịch	14/07/2023	-
Ông Nguyễn Hữu Phước	Thành viên	-	-
Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên	-	27/06/2023
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Trung Ấn	Thành viên	27/06/2023	-

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đặng Thanh Hồng	Trưởng ban	-	-
Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên	-	27/06/2023
Bà Nguyễn Thị Thanh An	Thành viên	-	-
Bà Trần Huỳnh Tâm Minh	Thành viên	27/06/2023	-

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Hữu Phước	Tổng Giám đốc	-	-
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Trung Ấn	Phó Tổng Giám đốc	14/07/2023	-
Ông Trần Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	-	14/07/2023

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp


BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Hữu Phước
Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 08 năm 2023

Số: 11/2023/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xây Lập và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp được lập ngày 07 tháng 08 năm 2023, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lập và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		496.904.371.464	592.969.672.430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.237.813.029	25.642.083.138
1. Tiền	111	4.1	10.237.813.029	25.642.083.138
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		343.500.000.000	384.647.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	343.500.000.000	384.647.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.082.038.639	94.076.660.049
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	23.620.403.664	45.471.534.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	36.917.112.540	34.773.713.644
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	14.876.689.985	16.271.989.411
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.332.167.550)	(2.440.577.897)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	69.129.853.160	83.761.515.744
1. Hàng tồn kho	141		69.129.853.160	83.761.515.744
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		954.666.636	4.842.413.499
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.12	954.666.636	4.127.452.438
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	-	714.961.061
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		925.862.731.725	914.856.430.560
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.955.214.673	8.944.231.096
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	8.955.214.673	8.944.231.096
II. Tài sản cố định	220		103.243.810.629	109.947.654.248
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	81.296.887.205	87.721.643.708
Nguyên giá	222		327.389.089.744	328.548.483.724
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(246.092.202.539)	(240.826.840.016)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	19.549.306.699	19.828.393.815
Nguyên giá	225		25.959.244.055	25.959.244.055
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.409.937.356)	(6.130.850.240)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	2.397.616.725	2.397.616.725
Nguyên giá	228		4.986.604.330	4.986.604.330
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.588.987.605)	(2.588.987.605)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.11	82.634.570.226	84.362.122.218
1. Nguyên giá	231		86.377.599.542	86.377.599.542
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.743.029.316)	(2.015.477.324)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		411.987.340.387	390.733.232.102
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	411.987.340.387	390.733.232.102
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	11.664.838.971	11.664.838.971
1. Đầu tư vào công ty con	251		11.664.838.971	11.664.838.971
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.192.413.670	1.192.413.670
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.192.413.670)	(1.192.413.670)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		307.376.956.839	309.204.351.925
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.12	307.376.956.839	309.204.351.925
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.422.767.103.189	1.507.826.102.990

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		882.019.566.366	927.758.633.473
I. Nợ ngắn hạn	310		578.211.978.914	562.848.997.300
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	27.755.135.842	29.908.316.561
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	21.743.615.038	35.435.280.370
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	18.098.103.597	9.954.418.639
4. Phải trả người lao động	314	4.16	9.601.937.311	34.204.994.506
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	6.737.020.811	18.649.957.734
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.19	4.711.024.208	4.711.024.208
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	52.086.735.093	2.790.469.252
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.20	427.662.917.811	416.847.962.200
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		531.909.020	1.090.742.950
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.283.580.183	9.255.830.880
II. Nợ dài hạn	330		303.807.587.452	364.909.636.173
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.19	162.591.211.112	164.943.259.822
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.20	141.216.376.340	199.966.376.351
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		540.747.536.823	580.067.469.517
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.21	540.747.536.823	580.067.469.517
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		386.000.000.000	386.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		386.000.000.000	386.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(46.460.000)	(46.460.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		148.124.090.616	144.349.192.231
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.669.906.207	49.764.737.286
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.669.906.207	49.764.737.286
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.422.767.103.189	1.507.826.102.990



Nguyễn Hữu Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc An
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.22	160.678.119.384	322.161.410.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	128.077.272
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.678.119.384	322.033.333.168
4. Giá vốn hàng bán	11	4.23	113.297.834.508	216.774.441.039
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.380.284.876	105.258.892.129
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.24	12.970.714.741	8.322.295.525
7. Chi phí tài chính	22	4.25	18.763.723.690	5.164.743.823
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		18.763.723.690	5.164.743.823
8. Chi phí bán hàng	25	4.26	11.014.959.323	14.796.234.482
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.27	17.334.504.375	17.901.676.947
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.237.812.229	75.718.532.402
11. Thu nhập khác	31	4.28	2.177.891.237	3.335.699.831
12. Chi phí khác	32		155.320	46.540.344
13. Lợi nhuận khác	40		2.177.735.917	3.289.159.487
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.415.548.146	79.007.691.889
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.30	2.959.938.147	15.700.680.447
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.455.609.999	63.307.011.442



Nguyễn Hữu Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc An
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.415.548.146	79.007.691.889
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.29	10.152.867.096	9.190.946.857
Trích/(Hoàn nhập) các khoản dự phòng	03		(667.244.277)	706.036.171
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(13.216.656.714)	(10.584.674.193)
Chi phí lãi vay	06	4.25	18.763.723.690	5.164.743.823
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		30.448.237.941	83.484.744.547
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		3.107.324.541	(6.011.880.314)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		14.631.662.584	(12.122.346.813)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(47.963.563.883)	18.376.270.130
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		5.162.437.814	(10.861.771.333)
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.079.482.854)	(4.899.625.507)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(2.896.000.780)	(12.849.586.891)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		31.290.000	5.960.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.836.635.790)	(11.030.399.861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.394.730.427)	44.091.363.958
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.137.836.696)	(98.652.829.782)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		21.749.968.965	32.082.203.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(277.147.000.000)	(137.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		318.294.000.000	107.853.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.166.372.449	7.677.629.459
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		49.925.504.718	(88.039.996.687)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.31	233.263.936.700	406.340.010.576
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.32	(280.549.999.998)	(381.912.151.721)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(648.981.102)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(47.935.044.400)	24.427.858.855
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(15.404.270.109)	(19.520.773.874)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.642.083.138	20.144.056.635
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	10.237.813.029	623.282.761



Nguyễn Hữu Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc An
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 08 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101396 cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty đã chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 997/QĐ-UBND-HC ngày 25/09/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp được chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Tại ngày 10 tháng 11 năm 2016, Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp đã nhận vốn và tài sản từ Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp theo Biên Bản Bàn Giao "Vốn và Tài sản từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp". Công ty hoạt động dưới hình thức là công ty cổ phần từ ngày 11 tháng 11 năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400101396 thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 06 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp để thay đổi thông tin người đại diện pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 386.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 03, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 425 (01 tháng 01 năm 2023 là: 440).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Kinh doanh xây lắp và khai thác cát;
- Sản xuất công nghiệp;
- Thương mại và dịch vụ;
- Thi công xây dựng công trình giao thông và công trình dân dụng;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư và kinh doanh Khu công nghiệp (KCN).

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác cát sông - Thi công san lấp mặt bằng;
- Sản xuất và kinh doanh các loại VLXD: Bê tông tươi - Bê tông ly tâm - Bê tông nhựa nóng;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN và kinh doanh nhà đất;
- Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, nhà ở và trang trí nội thất;
- Thử nghiệm cơ lý VLXD, kiểm định chất lượng xây dựng, an toàn chịu lực công trình.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Công ty có các công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, thủy nội địa	Cao Lãnh, Đồng Tháp	51,00%	51,00%
Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp	Khảo sát, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và dịch vụ tư vấn xây dựng	Cao Lãnh, Đồng Tháp	67,93%	67,93%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2023 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí nghiệp xây dựng	Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Xí nghiệp đầu tư và kinh doanh nhà đất	Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Trung tâm thử nghiệm và kiểm định chất lượng xây dựng BMC Đồng Tháp	Thử nghiệm cơ lý VLXD, kiểm định chất lượng xây dựng, an toàn chịu lực công trình	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Nhà máy bê tông	Sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tươi; thi công ép cọc các công trình dân dụng	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Trần Quốc Toàn	Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Cao Lãnh	Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	Cao Lãnh, Đồng Tháp
Cửa hàng Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Xẻo Vạt	Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	Châu Thành, Đồng Tháp

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2022.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	953.573.174	1.468.077.936
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.284.239.855	24.174.005.202
Cộng	10.237.813.029	25.642.083.138

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 - 13 tháng với lãi suất trung bình từ 4,9%/năm đến 10,5%/năm, cụ thể như sau:

Số thứ tự	Ngân hàng	Số tiền tại ngày 30/06/2023 VND	Thời hạn gốc (tháng)	Cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	112.000.000.000	6 - 12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 112.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc	58.000.000.000	6 - 12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền lần lượt là 51.000.000.000 VND và 7.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
3	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - huyện Cao Lãnh	38.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Cao Lãnh với số tiền là 38.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
4	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc	19.500.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc với số tiền là 19.500.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
5	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - huyện Tân Hồng	18.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Tân Hồng với số tiền là 16.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - PGD Lý Thường Kiệt	16.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 16.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

7	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	15.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 15.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
8	Ngân hàng TMCP Xăng Dầu - Chi nhánh Đồng Tháp	12.000.000.000	12	Được dùng để cấp hạn mức tín dụng để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex với số tiền là 12.000.000.000 VND.
9	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đồng Tháp	10.000.000.000	12 - 13	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 10.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
10	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - huyện Thanh Bình	10.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 10.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
11	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Đồng Tháp	9.000.000.000	13	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 9.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
12	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đồng Tháp	7.000.000.000	13	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 7.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
13	Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Đồng Tháp	6.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc với số tiền 6.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
14	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Đồng Tháp	5.000.000.000	12	Được dùng để cấp hạn mức tín dụng để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn với số tiền là 5.000.000.000 VND.
15	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Đồng Tháp	4.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 4.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

16	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - PGD Thanh Bình	2.000.000.000	12	Được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 2.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.20.
17	Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Đồng Tháp	2.000.000.000	12	
Tổng		343.500.000.000		

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Vận tải BMC Đồng Tháp	11.100.017.122	-	-	11.100.017.122	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp	564.821.849	-	-	564.821.849	-	-
Cộng	11.664.838.971	-	-	11.664.838.971	-	-

Đầu tư vào đơn vị khác:

Công ty Cổ phần Docimexco	1.192.413.670	(1.192.413.670)	-	1.192.413.670	(1.192.413.670)	-
---------------------------	---------------	-----------------	---	---------------	-----------------	---

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải BMC Đồng Tháp, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Docimexco để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.33	1.017.103.253	-
Phải thu từ khách hàng:		
Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Giao Thông tỉnh Đồng Tháp	3.904.600.000	-
Công ty CP Xây dựng Đông Nam Á	2.431.108.796	3.948.448.971
Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười	447.928.000	24.135.898.863
Các khách hàng khác (*)	15.819.663.615	17.387.187.057
Cộng	<u>23.620.403.664</u>	<u>45.471.534.891</u>

(*) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản phải thu khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trả trước cho người bán là bên liên quan - Xem thêm Mục 4.33	2.250.000.000	-
Trung tâm phát triển quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp (*)	26.513.835.000	26.513.835.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Tây Nam	1.602.936.000	2.539.810.000
Các nhà cung cấp khác (**)	6.550.341.540	5.720.068.644
Cộng	<u>36.917.112.540</u>	<u>34.773.713.644</u>

(*) Trả trước Trung tâm phát triển quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp là khoản tiền Công ty trả trước để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Công ty CP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp đã nộp hồ sơ để giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn tất.

(**) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.33	1.116.011.550	-	500.000.000	-
Tạm ứng	1.199.427.001	-	1.574.580.585	-
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	12.043.309.589	-	9.868.167.847	-
Phải thu ngắn hạn khác	517.941.845	-	4.329.240.979	-
Cộng	14.876.689.985	-	16.271.989.411	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	8.955.214.673	-	8.944.231.096	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.414.581.670	-	11.128.585.931	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.747.499.572	-	3.963.880.251	-
Thành phẩm	4.758.002.323	-	2.841.873.505	-
Hàng hóa	51.209.769.595	-	65.827.176.057	-
Cộng	69.129.853.160	-	83.761.515.744	-

Giá trị hàng tồn kho là hàng hoá tại ngày 30/06/2023 là 14.601.118.134 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.20.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Khu Công nghiệp Tân Kiều Tháp Mười (*)	411.711.119.156	390.667.938.959
Cụm Công nghiệp Tân Lập Châu Thành	276.221.231	8.687.963
Bờ kè XNCK - CH Trần Quốc Toản	-	56.605.180
Cộng	<u>411.987.340.387</u>	<u>390.733.232.102</u>

(*) Quyền khai thác dự án Khu Công nghiệp Tân Kiều Tháp Mười đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Quỹ Đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Tháp - Xem thêm Mục 4.20.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	33.979.747.590	242.832.592.974	43.258.281.061	682.622.997	7.795.239.102	328.548.483.724
Mua trong kỳ	-	-	853.834.545	-	-	853.834.545
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.029.893.866	-	-	-	-	1.029.893.866
Thanh lý		(2.524.622.391)	(518.500.000)	-	-	(3.043.122.391)
Tại ngày 30/06/2023	35.009.641.456	240.307.970.583	43.593.615.606	682.622.997	7.795.239.102	327.389.089.744
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	19.457.968.284	185.460.353.575	32.840.144.298	680.322.997	2.388.050.862	240.826.840.016
Khấu hao trong kỳ	830.940.883	5.812.323.609	1.281.069.220	2.300.000	381.851.202	8.308.484.914
Thanh lý	-	(2.524.622.391)	(518.500.000)	-	-	(3.043.122.391)
Tại ngày 30/06/2023	20.288.909.167	188.748.054.793	33.602.713.518	682.622.997	2.769.902.064	246.092.202.539
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	14.521.779.306	57.372.239.399	10.418.136.763	2.300.000	5.407.188.240	87.721.643.708
Tại ngày 30/06/2023	14.720.732.289	51.559.915.790	9.990.902.088	-	5.025.337.038	81.296.887.205

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình tại ngày 30/06/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 145.081.967.731 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2023	2.397.616.725	76.000.000	2.512.987.605	4.986.604.330
Tại ngày 30/06/2023	<u>2.397.616.725</u>	<u>76.000.000</u>	<u>2.512.987.605</u>	<u>4.986.604.330</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2023	-	76.000.000	2.512.987.605	2.588.987.605
Tại ngày 30/06/2023	-	<u>76.000.000</u>	<u>2.512.987.605</u>	<u>2.588.987.605</u>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2023	2.397.616.725	-	-	2.397.616.725
Tại ngày 30/06/2023	<u>2.397.616.725</u>	-	-	<u>2.397.616.725</u>

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 30/06/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.588.987.605 VND.

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Là hạ tầng khu công nghiệp Trần Quốc Toàn được Công ty thuê lại từ Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp với giá thuê theo tổng giá trị vốn ngân sách đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Trần Quốc Toàn là 25.959.244.055 VND trong 40 năm, tính từ thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2017.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Cơ sở hạ tầng - Cụm công nghiệp VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2023	86.377.599.542
Tại ngày 30/06/2023	<u>86.377.599.542</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2023	2.015.477.324
Khấu hao trong kỳ	1.727.551.992
Tại ngày 30/06/2023	<u>3.743.029.316</u>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2023	<u>84.362.122.218</u>
Tại ngày 30/06/2023	<u>82.634.570.226</u>

Giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2023 là 82.634.570.226 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.20.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê mặt bằng, sà lan	725.000.000	-
Cấp phép khai thác khoáng sản	-	3.935.095.000
Chi phí khác	229.666.636	192.357.438
Cộng	954.666.636	4.127.452.438
Dài hạn:		
Tiền thuê đất Cụm CN Tân Lập (*)	230.060.665.019	230.452.693.019
Tiền thuê đất KCN Trần Quốc Toản (**)	72.830.094.663	73.863.607.407
Tiền thuê mặt bằng Cửa hàng Cao Lãnh	2.289.680.008	2.687.120.008
Dự án BMC Nam Sông Tiền	668.361.420	506.104.494
Chi phí thi công 2 bệ đặt cầu CH KD VLXD Cao Lãnh	490.274.545	654.674.545
Chi phí khác	1.037.881.184	1.040.152.452
Cộng	307.376.956.839	309.204.351.925

(*) Tiền thuê đất tại Cụm CN Tân Lập là tiền thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (tính đến ngày 17 tháng 08 năm 2070) đối với diện tích cho thuê 389.014,3 m². Giá trị quyền sử dụng đất thuê là 230.060.665.019 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm cho các khoản vay tại ngày 30/06/2023 - Xem thêm Mục 4.20.

(**) Tiền thuê đất tại KCN Trần Quốc Toản là tiền thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (tính đến ngày 13 tháng 02 năm 2058) đối với diện tích cho thuê 395.621,4 m².

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.33	2.700.883.010	2.700.883.010	1.143.286.941	1.143.286.941
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Trường Phát	6.276.936.550	6.276.936.550	6.128.368.000	6.128.368.000
Công ty TNHH Mỹ Lương 689	2.422.677.250	2.422.677.250	2.365.335.000	2.365.335.000
Công ty TNHH MTV San Lắp Đồng Tháp 689	2.312.555.600	2.312.555.600	2.257.819.800	2.257.819.800
Các đối tượng khác (*)	14.042.083.432	14.042.083.432	18.013.506.820	18.013.506.820
Cộng	27.755.135.842	27.755.135.842	29.908.316.561	29.908.316.561

(*) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp (*)	13.226.899.000	16.561.190.000
Ban QLDA và PTQĐ thành phố Cao Lãnh	1.507.453.000	3.049.663.888
Các khách hàng khác	7.009.263.038	15.824.426.482
Cộng	21.743.615.038	35.435.280.370

(*) Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp thanh toán trước cho dự án Công trình "Đường gom ĐT 846 - Tân Kiều" theo Hợp đồng số 13/HĐTC-KKT ngày 17 tháng 11 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	7.060.888.206	7.737.098.747	2.354.177.215	-	1.677.966.674
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.959.938.147	2.959.938.147	2.896.000.780	-	2.896.000.780
Thuế thu nhập cá nhân	-	39.222.906	2.631.741.486	3.455.277.210	-	862.758.630
Thuế tài nguyên	-	1.707.930.000	21.615.336.000	23.229.027.000	-	3.321.621.000
Phí môi trường	-	514.027.717	7.134.846.262	7.816.890.100	-	1.196.071.555
Tiền thuê đất	-	-	686.331.987	686.331.987	-	-
Thuế môn bài	-	-	15.000.000	15.000.000	-	-
Thuế trước bạ	-	-	18.380.000	18.380.000	-	-
Thuế phải nộp khác	-	5.816.096.621	19.721.449.153	13.190.391.471	714.961.061	-
Cộng	-	18.098.103.597	62.520.121.782	53.661.475.763	714.961.061	9.954.418.639

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.16. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 30/06/2023.

4.17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trích trước tiền thuê mặt nước đối với hoạt động khai thác cát	5.454.896.627	8.930.036.625
Lãi vay	684.240.836	-
Trích trước chi phí cấp quyền khai thác cát	-	4.989.725.056
Các khoản trích trước khác	597.883.348	4.730.196.053
Cộng	6.737.020.811	18.649.957.734

4.18. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả về phân phối lợi nhuận (*)	49.942.447.600	-
Nhận ký quỹ, ký cược	1.960.000.000	2.210.000.000
Phải trả, phải nộp khác	184.287.493	580.469.252
Cộng	52.086.735.093	2.790.469.252

(*) Là khoản cổ tức phải trả cho các cổ đông theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐTN.2023 ngày 27/06/2023. Tại ngày 30/06/2023, Công ty chưa thông báo ngày cuối cùng để nhận cổ tức.

4.19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Thu trước tiền cho thuê đất khu công nghiệp	4.711.024.208	4.711.024.208
Dài hạn:		
Thu trước tiền cho thuê đất khu công nghiệp (*)	162.591.211.112	164.943.259.822

(*) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản tiền khách hàng trả trước 01 lần cho toàn bộ thời gian thuê đất tại:

- Khu công nghiệp Trần Quốc Toản trong vòng 50 năm, kết thúc thời hạn thuê tại ngày 13 tháng 02 năm 2058; và
- Cụm công nghiệp Tân Lập trong vòng 48 năm, kết thúc thời hạn thuê tại ngày 17 tháng 08 năm 2070.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.20. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	160.590.000.000	160.590.000.000	115.090.000.000	79.850.000.000	125.350.000.000	125.350.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sa Đéc	50.000.000.000	50.000.000.000	19.000.000.000	19.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng NN & PTNT - huyện Cao Lãnh	50.000.000.000	50.000.000.000	67.000.000.000	67.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng NN & PTNT - CN Huyện Tân Hồng	15.000.000.000	15.000.000.000	-	5.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Sa Đéc	17.100.000.000	17.100.000.000	17.100.000.000	14.300.000.000	14.300.000.000	14.300.000.000
NH TMCP Ngoại Thương Đồng Tháp	15.073.936.700	15.073.936.700	15.073.936.700	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Ngân hàng NN & PTNT - CN Thanh Bình Đồng Tháp	-	-	-	31.900.000.000	31.900.000.000	31.900.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	119.898.981.111	119.898.981.111	-	-	95.297.962.200	95.297.962.200
Cộng	427.662.917.811	427.662.917.811	233.263.936.700	247.050.000.000	416.847.962.200	416.847.962.200

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Dài hạn:						
Quỹ Đầu tư Phát Triển Tỉnh Đồng Tháp	134.800.000.000	134.800.000.000	-	-	134.800.000.000	134.800.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc	99.000.000.000	99.000.000.000	-	30.000.000.000	129.000.000.000	129.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	5.250.000.009	5.250.000.009	-	3.499.999.998	8.750.000.007	8.750.000.007
Nợ thuê tài chính	22.065.357.442	22.065.357.442	-	648.981.102	22.714.338.544	22.714.338.544
Trừ: vay dài hạn đến hạn trả	(119.898.981.111)	(119.898.981.111)	-	-	(95.297.962.200)	(95.297.962.200)
Cộng	141.216.376.340	141.216.376.340	-	34.148.981.100	199.966.376.351	199.966.376.351

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

▪ Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp:

Hạn mức vay	: 200.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 23 tháng 06 năm 2024.
Hình thức vay	: Là khoản vay thấu chi và thế chấp.
Lãi suất	: Dao động từ 5,3%/năm đến 11,0%/năm.
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động, cấp bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ hoạt động bất động sản).
Tài sản đảm bảo	: Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với tổng giá trị là 177.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.2, chi tiết: <ul style="list-style-type: none">▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 112.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - PGD Lý Thường Kiệt có giá trị là 16.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 10.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - huyện Thanh Bình có giá trị là 10.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 9.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc có giá trị là 7.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 7.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 4.000.000.000 VND;▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - PGD Thanh Bình có giá trị là 2.000.000.000 VND.

▪ Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc:

Hạn mức vay	: 50.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 12 tháng.
Hình thức vay	: Vay theo các hợp đồng thấu chi.
Lãi suất	: Dao động từ 5,3%/năm đến 8,3%/năm.
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo	: Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc có giá trị là 51.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.2.

▪ Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Cao Lãnh:

Hạn mức vay	: 50.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 12 tháng.
Hình thức vay	: Vay theo hợp đồng thế chấp
Lãi suất	: Dao động từ 8,5%/năm đến 9,0%/năm.
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo	: Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Cao Lãnh có giá trị là 38.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.2.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp:

Hạn mức vay : 25.000.000.000 VND.
Thời hạn vay : 06 tháng.
Lãi suất : Dao động từ 8,5%/năm đến 10,6%/năm.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo : Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng - Xem thêm Mục 4.2, chi tiết:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp có giá trị là 19.500.000.000 VND;
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 6.000.000.000 VND.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp:

Hạn mức vay : 30.000.000.000 VND.
Thời hạn vay : 06 tháng.
Lãi suất : 7,9% - 8,4%/năm.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo : Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam - Chi nhánh Đồng Tháp có giá trị là 15.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.2.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Tân Hồng:

Hạn mức vay : 15.000.000.000 VND.
Thời hạn vay : 12 tháng.
Hình thức vay : Vay theo các hợp đồng thế chấp.
Lãi suất : 9,5%/năm.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo : Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - huyện Tân Hồng có giá trị là 16.000.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.2.

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay dài hạn được chi tiết như sau:

▪ Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát Triển Tỉnh Đồng Tháp:

Hạn mức vay	: 134.800.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 05 năm.
Lãi suất	: 7,6%/năm.
Mục đích vay	: Thanh toán chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
Tài sản đảm bảo	: Quyền khai thác dự án - Xem thêm Mục 4.7.

▪ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc:

Hạn mức vay	: 215.868.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 48 tháng.
Hình thức vay	: Vay theo các hợp đồng thế chấp.
Lãi suất	: 10,6%/năm.
Mục đích vay	: Thanh toán tiền thuê đất thuộc dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập.
Tài sản đảm bảo	: Quyền sử dụng đất và bất động sản đầu tư - Xem thêm Mục 4.11 và 4.12;

▪ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp:

Hạn mức vay	: 21.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 36 tháng.
Hình thức vay	: Vay theo các hợp đồng thế chấp.
Lãi suất	: 7,6%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, từ tháng 13 áp dụng lãi suất thả nổi theo quy định của Ngân hàng.
Mục đích vay	: Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chi phí xây dựng thô nhà ở liền kề của 11 lô đất trong KDC Thuý Vân.
Tài sản đảm bảo	: 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 11 lô đất trong KDC Thuý Vân; Tài sản hình thành trong tương lai của dự án và các tài sản khác ngoài dự án là hàng hóa bất động sản - Xem thêm Mục 4.6.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Khoản nợ thuê tài chính của Công ty là khoản thuê hạ tầng Khu công nghiệp Trần Quốc Toản giữa Công ty và Sở tài chính tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng số 02/HĐ ngày 11 tháng 08 năm 2010, với tổng giá trị thuê hạ tầng là 12.457.518.514 đồng trong 46 năm, bắt đầu từ năm 2010 kết thúc năm 2056. Tổng giá trị thuê hạ tầng sẽ được điều chỉnh khi các công trình đầu tư xây dựng hoàn thành và được Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư. Theo Công văn số 131/UBND-KTTH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp, Công ty và Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp ký thêm phụ lục hợp đồng cho Hợp đồng thuê số 02/HĐ, điều chỉnh giá thuê theo tổng giá trị vốn ngân sách đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Trần Quốc Toản là 25.959.244.055 VND trong 40 năm, tính từ thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	1.297.962.204	-	1.297.962.204	1.297.962.204	-	1.297.962.204
Trên 1 năm đến 5 năm	2.595.924.408	-	2.595.924.408	2.595.924.408	-	2.595.924.408
Trên 5 năm	18.171.470.830	-	18.171.470.830	18.820.451.932	-	18.820.451.932
Cộng	22.065.357.442	-	22.065.357.442	22.714.338.544	-	22.714.338.544

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21. Vốn chủ sở hữu****4.21.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2022	386.000.000.000	(46.460.000)	112.017.893.640	51.106.108.254	549.077.541.894
Lãi trong 6 tháng đầu năm 2022	-	-	-	63.307.011.442	63.307.011.442
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	25.335.632.127	(25.335.632.127)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(9.853.051.716)	(9.853.051.716)
Chia cổ tức	-	-	-	(42.146.176.800)	(42.146.176.800)
Tăng khác	-	-	-	37.830.000	37.830.000
Tại ngày 30/06/2022	386.000.000.000	(46.460.000)	137.353.525.767	37.116.089.053	560.423.154.820
Lãi trong 6 tháng cuối năm 2022	-	-	-	23.538.581.643	23.538.581.643
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	6.995.666.464	(6.995.666.464)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.820.016.946)	(3.820.016.946)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	(74.250.000)	(74.250.000)
Tại ngày 01/01/2023	386.000.000.000	(46.460.000)	144.349.192.231	49.764.737.286	580.067.469.517
Lãi trong 6 tháng đầu năm 2023	-	-	-	12.455.609.999	12.455.609.999
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.774.898.385	(3.774.898.385)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.833.095.093)	(1.833.095.093)
Chia cổ tức	-	-	-	(49.942.447.600)	(49.942.447.600)
Tại ngày 30/06/2023	386.000.000.000	(46.460.000)	148.124.090.616	6.669.906.207	540.747.536.823

Các giao dịch chia cổ tức, phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN.2023 ngày 27/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
UBND tỉnh Đồng Tháp (*)	196.860.000.000	196.860.000.000
Ông Ngô Thành Nguyên	30.500.000.000	25.474.000.000
Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai	-	36.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	158.640.000.000	127.666.000.000
Cộng	386.000.000.000	386.000.000.000

(*) Các thông tin liên quan đến vốn của UBND tỉnh Đồng Tháp như sau:

- Theo Quyết định số 997/QĐ-UBND-HC ngày 25/09/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp được chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Tại ngày 10 tháng 11 năm 2016, Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp đã nhận vốn và tài sản từ Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp theo Biên Bản Bàn Giao "Vốn và Tài sản từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp".

4.21.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	38.600.000	38.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	38.600.000	38.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(4.600)	(4.600)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	38.595.400	38.595.400

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.21.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	144.349.192.231
Trích trong kỳ	3.774.898.385
Tại ngày 30/06/2023	148.124.090.616

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cát khai thác	81.197.515.509	237.617.069.925
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	33.245.687.957	49.035.210.049
Doanh thu công trình XD CB	17.063.030.910	27.510.472.361
Doanh thu hàng hóa BĐS	23.218.570.223	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.953.314.785	7.998.658.105
Cộng	160.678.119.384	322.161.410.440

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.33

6.700.962.667

3.731.329.470

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm 161.483.291.056 tỷ đồng (tương đương giảm 50%) với nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng khai thác và tiêu thụ cát giảm 65% so với cùng kỳ năm trước.

4.23. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn cát khai thác	50.298.102.530	155.277.810.965
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	25.847.040.989	35.139.979.447
Giá vốn công trình XD CB	16.446.278.877	24.711.328.230
Giá vốn hàng hóa BĐS	16.201.216.780	-
Giá vốn thử nghiệm, dịch vụ khác	4.505.195.332	1.645.322.397
Cộng	113.297.834.508	216.774.441.039

Giá vốn hàng bán kỳ này giảm tương ứng với mức giảm doanh thu của kỳ này.

4.24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	12.330.888.976	7.764.914.061
Cổ tức được chia - Xem thêm Mục 4.33	616.011.550	550.830.000
Lãi tiền gửi thanh toán	10.625.215	4.573.464
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.189.000	1.978.000
Cộng	12.970.714.741	8.322.295.525

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.25. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	18.763.723.690	5.164.743.823

4.26. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	3.404.563.949	3.674.453.721
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.662.267.757	2.916.402.610
Chi phí vật liệu, bao bì	2.546.809.681	4.011.585.166
Chi phí dịch vụ mua ngoài	492.316.648	1.066.538.397
Chi phí bằng tiền khác	1.909.001.288	3.127.254.588
Cộng	11.014.959.323	14.796.234.482

4.27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.754.276.899	7.773.283.017
Chi phí vật liệu quản lý	64.547.317	87.773.498
Chi phí đồ dùng văn phòng	240.035.999	336.266.865
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.464.107.482	1.252.494.412
Thuế, phí và lệ phí	805.631.611	215.721.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	742.684.760	1.861.923.301
Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng	(108.410.347)	20.598.900
Chi phí bằng tiền khác	6.371.630.654	6.353.614.996
Cộng	17.334.504.375	17.901.676.947

4.28. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Kiểm kê phát hiện thừa	1.286.315.772	2.203.880.945
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	558.833.930	616.516.101
Lãi từ thanh lý TSCĐ	265.909.090	-
Bồi thường vượt chi phí	62.676.179	-
Thu tiền điện thoại vượt	1.666.835	10.424.158
Khác	2.489.431	504.878.627
Cộng	2.177.891.237	3.335.699.831

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	41.791.344.051	46.235.519.038
Chi phí nhân công	23.422.895.861	79.357.234.281
Chi phí khấu hao	10.152.867.096	9.190.946.857
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.797.168.610	56.810.479.494
Chi phí khác	42.880.864.935	43.880.563.206
Cộng	136.045.140.553	235.474.742.876

4.30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	15.415.548.146	79.007.691.889
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	154.140	46.540.344
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(616.011.550)	(550.830.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	14.799.690.736	78.503.402.233
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	2.959.938.147	15.700.680.447

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

4.31. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	233.263.936.700	406.340.010.576

4.32. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(280.549.999.998)	(381.912.151.721)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.33. Thông tin về các bên liên quan**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. UBND Tỉnh Đồng Tháp	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	Công ty con
3. Công ty CP Tư vấn thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp	Công ty con
4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2023 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2023 VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng - Xem thêm Mục 4.3:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	1.017.103.253	-
	<u>Tại ngày 30/06/2023 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2023 VND</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn - Xem thêm Mục 4.4:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	2.250.000.000	-
	<u>Tại ngày 30/06/2023 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2023 VND</u>
Phải thu ngắn hạn khác là khoản phải thu về cho mượn và cổ tức:		
Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng BMC Đồng Tháp	500.000.000	500.000.000
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	616.011.550	-
Cộng - Xem thêm Mục 4.5:	<u>1.116.011.550</u>	<u>500.000.000</u>
	<u>Tại ngày 30/06/2023 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2023 VND</u>
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	(2.614.883.010)	(1.133.903.941)
Công ty CP Tư vấn thiết kế Xây dựng BMC Đồng Tháp	(86.000.000)	(9.383.000)
Cộng - Xem thêm Mục 4.13:	<u>(2.700.883.010)</u>	<u>(1.143.286.941)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 03 Đường Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng, cung cấp dịch vụ và chuyển nhượng bất động sản:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	2.474.978.540	3.731.329.470
Ông Âu Dương Bửu Xuyên - Thành viên Hội đồng quản trị	4.225.984.127	-
Cộng - Xem thêm Mục 4.22:	6.700.962.667	3.731.329.470

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	9.172.504.118	8.876.737.851
Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng BMC Đồng Tháp	373.636.367	435.627.944
Cộng	9.546.140.485	9.312.365.795

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức được chia - Xem thêm Mục 4.24:		
Công ty CP Vận tải BMC Đồng Tháp	616.011.550	550.830.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Võ Đình Quốc Huy - Chủ tịch HĐQT	542.866.000	1.012.598.000
Ông Nguyễn Lâm Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT	21.000.000	30.450.000
Ông Trần Ngọc Minh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	326.507.000	97.350.000
Ông Nguyễn Hữu Phước - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	462.474.000	879.428.000
Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	408.287.000	759.561.000
Ông Nguyễn Trung Ân - Thành viên HĐQT	180.978.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Anh - Phó Tổng Giám đốc	380.928.000	724.316.000
Ông Nguyễn Phúc An - Kế toán trưởng	292.184.000	-
Cộng	2.615.224.000	3.503.703.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.34. Thu nhập Ban kiểm soát

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Đặng Thanh Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát	354.488.000	656.919.000
Bà Nguyễn Thị Thanh An - Thành viên Ban Kiểm soát	125.935.000	219.567.000
Ông Nguyễn Phan Trọng Toàn - Thành viên Ban Kiểm soát	-	112.106.000
Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát	9.000.000	13.050.000
Bà Trần Huỳnh Tâm Minh - Thành viên Ban Kiểm soát	98.713.000	-
Tổng	588.136.000	1.001.642.000

4.35. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 40 năm với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	2.857.380.744	2.537.122.903

Tại ngày 30/06/2023, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Từ 1 năm trở xuống	41.349.345	41.349.345
Trên 1 năm đến 5 năm	206.746.725	206.746.725
Trên 5 năm	1.206.022.563	1.226.697.235
Cộng	1.454.118.633	1.474.793.305

4.36. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/06/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những giai đoạn tài chính sắp tới.



Nguyễn Hữu Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phúc An
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 08 năm 2023